

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 28-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiên Việt và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/HSST-QĐ ngày 20/11/2023, đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon B, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở: Bon Đ, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Lê Thị Th và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/3/2023, sau đó chuyển tạm giam, đang bị tạm giam – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Th, sinh năm 1983 – có mặt.

Địa chỉ: Bon Đ, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 01 năm 2023, Trần Văn V lên mạng xã hội Facebook tìm và đặt mua 700 hạt giống cây cần sa với số tiền 14.000.000 đồng. Khoảng 04 ngày sau, V nhận được 700 hạt giống cây cần sa từ một người đàn ông giao hàng (không xác định nhân thân, lai lịch). Sau đó, V tiến hành mang hạt đi ươm, khi cây mọc được ba tầng lá, V mang cây đi trồng xen tại khu vực rẫy cà phê của gia đình thuộc Bon Đ, xã QT, huyện TĐ, V là người trực tiếp trồng và chăm sóc cây cần sa. Khoảng đầu tháng 3 năm 2023, thấy cây cần sa phát triển tốt cho ra nhiều hoa nên V bắt đầu thu hoạch khoảng hơn 100 cây phơi trên cây cà phê và trong chuồng gà. Khi cây khô, V mang về đưa cho Lê Thị Th (là vợ của V) tách lấy hoa để phơi thêm, còn thân, cành, lá thì bỏ vào bao xác rắn màu xanh băm nhuyễn trộn với thức ăn cho gà ăn. Trong quá trình tách hoa, Th có hỏi V thì được V cho biết là cây thảo được cho gà ăn sẽ hết bệnh.

Khoảng 14 giờ ngày 16/3/2023, V tiếp tục ra rẫy để thu hoạch cây cần sa thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang. Thu giữ ở bốn vị trí trong rẫy nhà V 522 cây tươi nghi là cây cần sa; ở vị trí hiên nhà và trong chuồng gà gồm 02 bao màu xanh chứa thân, cành, lá cây khô; 01 bao nilon màu trắng chứa hoa khô và 02 bao màu xanh chứa thân, cành, lá cây tươi nghi là các bộ phận của cây cần sa.

Tại Kết luận giám định số 85/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- 522 cây tươi được niêm phong trong 13 bao màu xanh gửi giám định đều chứa chất ma túy; loại Cần sa (hoàn lại sau giám định 522 cây cần sa tươi).

- Thân, cành, lá cây khô được niêm phong trong 01 bao màu xanh (*thu giữ bên hông nhà*) gửi giám định chứa chất ma túy; loại Cần sa; có khối lượng mẫu là 3144 gam (hoàn lại sau giám định 3101,91 gam).

- Hoa khô được niêm phong trong 01 bao nilon màu trắng (*thu giữ bên trong chuồng gà và hiên nhà*) gửi giám định chứa chất ma túy; loại Cần sa; có khối lượng mẫu là 9342,48 gam (hoàn lại sau giám định 9289,68 gam).

- Thân, cành, lá cây tươi được niêm phong trong 02 bao màu xanh (*ký hiệu số 01, 02 thu giữ bên trong chuồng gà*) gửi giám định đều chứa chất ma túy; loại Cần sa; có khối lượng mẫu trong bao ký hiệu 01 là 4987,57 gam và khối lượng mẫu trong bao ký hiệu 02 là 6296,40 gam (hoàn lại sau giám định mẫu lần lượt là 4942,29 gam và 6254,55 gam).

- Thân, cành, lá cây khô được niêm phong trong 01 bao màu xanh (*thu giữ ngoài vườn cà phê*) gửi giám định chứa chất ma túy; loại Cần sa; có khối lượng mẫu là 4642,61 gam (hoàn lại sau giám định 4605,34 gam).

Tổng số gam ma túy là 28.413,06 gam

Cáo trạng số 53/CT-VKS-TĐ ngày 06-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội “*Trồng cây cần sa*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 và điểm c khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Trồng cây cần sa*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 247 và điểm c khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247 và điểm c khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trồng cây cần sa*” và 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Văn V thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 522 cây cần sa tươi; 28.193,77 gam cần sa khô (hoàn lại sau giám định).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ

án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Đầu tháng 01 năm 2023, Trần Văn V có hành vi mua 700 hạt giống cây cần sa mang về gieo trồng, chăm sóc tại rẫy cà phê của gia đình thuộc bon Đ, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Đầu tháng 3 năm 2023, V thu hoạch được khoảng hơn 100 cây cần sa phơi trên cây cà phê, trong chuồng gà và tách hoa, thân, cành, lá cất ở sân và hông nhà. Khoảng 14 giờ ngày 16/3/2023, khi V đang thu hoạch cây cần sa thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang. Thu giữ được 522 cây cần sa và 28.413,06 gam thân, cành, lá, hoa cây cần sa, nhằm mục đích để sử dụng.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Trồng cây cần sa*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 và điểm c khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 247 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

c) Với số lượng từ 500 cây đến dưới 3.000 cây.”

Tại điểm c khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

...

c, ...Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa,...có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;”

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Trần Văn V gây ra là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc nhưng do ý thức xem

thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do chưa chấp hành xong Bản án số 13/HSST ngày 04/3/1998 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Văn V thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng V án: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Đối với hành vi của chị Lê Thị Th giúp Trần Văn V bóc tách lấy hoa cây cần sa để mang đi phơi, tuy nhiên quá trình điều tra xác định V nói với Th đây là cây thảo được dùng cho gà ăn, Th không biết đây là cây cần sa, không có dấu hiệu đồng phạm nên không đề cập xử lý.

[10] Đối với người đàn ông giao hạt giống cây cần sa cho Trần Văn V, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[11] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường V Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Trồng cây cần sa*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm c khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 06 (Sáu) tháng tù, về tội “*Trồng cây cần sa*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 10 (mười) năm tù và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 522 cây cần sa tươi; 28.193,77 gam cần sa khô (hoàn lại sau giám định).

(Đặc điểm của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường V Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn V.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa V của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

